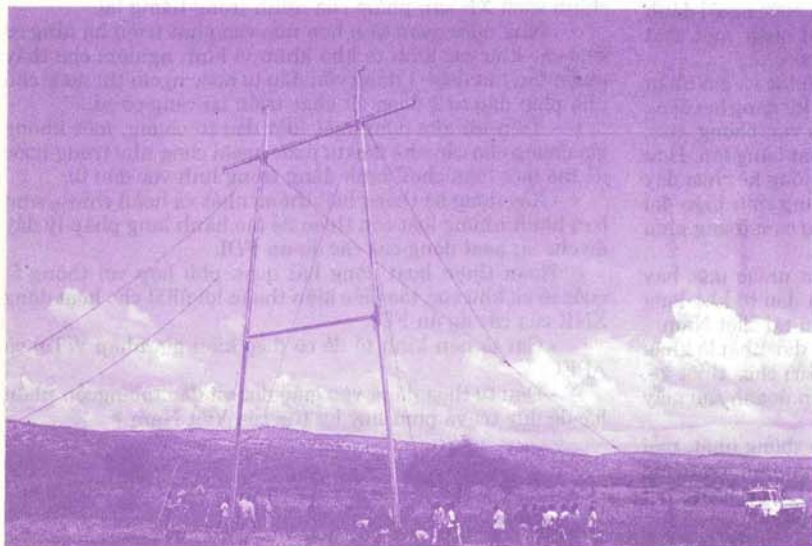


ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ ĐẾN NĂM 2000 Ở VIỆT NAM

NGUYỄN VĂN SÁNG



Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ VIII đã chỉ rõ: "Cần huy động mọi nguồn vốn trong và ngoài nước để đầu tư phát triển, trong đó vốn trong nước có ý nghĩa quyết định, vốn ngoài nước có ý nghĩa quan trọng..."

1. Về chính sách huy động vốn

Trong những năm sắp tới, chính sách huy động vốn phải nhằm vào việc khai thác tối đa nguồn vốn trong và ngoài nước, đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư của ngân sách nhà nước và các thành phần kinh tế, để đảm bảo yêu cầu về vốn cho việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội đến năm 2000.

Để thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa-hiện đại hóa, nhu cầu tổng số vốn đầu tư toàn xã hội đến năm 2000 (giai đoạn 1996-2000) vào khoảng 45-50 tỷ USD theo ước tính nguồn vốn tích lũy trong nước, giai đoạn này có thể đạt ở mức 20-25 tỷ USD nghĩa là khoảng một nửa, số còn lại chính là nguồn vốn bên ngoài bao gồm: Nguồn vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài ước khoảng 10-12 tỷ USD, nguồn vay thương mại và vay tài trợ của các chính phủ và các tổ chức tài chính khoảng 8-10 tỷ USD và nguồn phát hành trái phiếu chính phủ ra nước ngoài có thể huy động được từ 2-4 tỷ USD.

Theo ước tính của các nhà kinh tế, các nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trong 5 năm (1996-2000) tính theo giá mặt bằng 1995 bao gồm:

+ Vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước:

Khả năng tích lũy từ nguồn thu trong nước dành cho đầu tư phát triển bình quân hàng năm chiếm khoảng 3,7-3,8% GDP và bằng 12,6% tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội. Nếu tính luôn một phần vốn ODA

và các khoản vay nước ngoài đưa vào ngân sách nhà nước để đầu tư phát triển thì sẽ nâng vốn đầu tư phát triển của ngân sách nhà nước lên khoảng 5,5-6% GDP nghĩa là khoảng 21% tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội.

+ Vốn tín dụng đầu tư ưu đãi của nhà nước:

Dự tính giai đoạn 1996-2000 vốn tín dụng đầu tư ưu đãi của nhà nước vào khoảng 16,6% tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội, trong đó vốn do nhà nước vay dân cư và thu hồi nợ cũ chiếm 7%, vốn do nhà nước huy động từ bên ngoài cho vay lại chiếm 9,6%. Mặt khác ước tính khoảng gần một nửa vốn ODA được thực hiện trong 5 năm sẽ bổ sung cho nguồn đầu tư của ngân sách nhà nước, số còn lại sẽ chuyển vào nguồn vốn tín dụng đầu tư ưu đãi của nhà nước hoặc quỹ hỗ trợ đầu tư quốc gia.

+ Vốn đầu tư phát triển của các doanh nghiệp nhà nước:

Nguồn vốn này bao gồm khấu hao cơ bản để lại, một phần lợi nhuận sau thuế, vốn hợp tác liên doanh và vốn vay, dự tính trong 5 năm 1996 - 2000 vốn đầu tư phát triển của các doanh nghiệp nhà nước chiếm 14 - 15% tổng số vốn đầu tư xã hội, chủ yếu là đầu tư theo chiều sâu, mở rộng kinh doanh, đổi mới công nghệ thiết bị.

+ Vốn đầu tư phát triển của dân cư:

Ước đoán tỷ lệ tiết kiệm của dân cư bình quân trong giai đoạn 1996 - 2000 đạt khoảng 15% GDP, trong đó phần tham gia đầu tư phát triển gián tiếp khoảng 25% tổng số tiết kiệm của dân cư, phần tham gia trực tiếp khoảng 33%, phần còn lại đưa vào tín dụng ngắn hạn. Khối lượng vốn đầu tư trực tiếp và gián tiếp từ vốn tiết kiệm của dân cư chiếm khoảng 16 - 17% tổng số vốn đầu tư toàn xã hội.

+ Vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI)

Trong 5 năm tới (1996 - 2000) dự kiến nguồn vốn FDI đưa vào thực hiện khoảng 13 - 14 tỷ USD kể cả một số dự án sẽ hoàn thành sau năm 2000 chiếm 31% tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội.

Để đáp ứng nhu cầu vốn cho giai đoạn 1996 - 2000 cần tập trung vào các giải pháp quan trọng sau đây:

Thứ nhất: thực hành tiết kiệm để tăng tích lũy vốn

Phát triển sản xuất để tăng GDP là bước quyết định nhưng chưa đủ, để tăng tích lũy phục vụ công nghiệp hóa - hiện đại hóa phải ra sức tiết kiệm. Đây là bài học "vỡ lòng" của quá trình tích lũy vốn nhưng không phải quốc gia nào cũng thực hiện thành công. Ở Hàn Quốc vào thời kỳ công nghiệp hóa đất nước, nếu không thực hành

tiết kiệm thì USD của Mỹ không đủ giúp Hàn Quốc đẩy nhanh tốc độ công nghiệp hóa đưa thu nhập bình quân đầu người 120 USD vào năm 1960 lên 10.000 USD vào năm 1995.

Ở nước ta tiết kiệm cũng được xem là quốc sách, đó là việc thực hành nghiêm ngặt chế độ tiết kiệm trong sản xuất, trong tiêu dùng, trong chi ngân sách nhà nước. Giảm tất cả các khoản chi từ ngân sách nhà nước chưa thật bức xúc, nhanh chóng đổi mới bộ máy quản lý nhà nước ở các cấp, tinh giản biên chế để giảm khoản chi nuôi bộ máy nhà nước quá công kềnh, đồ sộ mà hiệu lực chưa cao như hiện nay; đẩy mạnh chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng...

Thứ hai: phát triển công ty cổ phần

Công ty cổ phần là đối tượng tìm nguồn vốn, đầu tư, quyết định đầu tư, sử dụng vốn đầu tư phát triển. Hiện nay việc thành lập các công ty cổ phần cũng như thí điểm cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước còn diễn ra chậm; như ta đã biết công ty cổ phần là một chủ thể quan trọng để hình thành nên thị trường vốn, do đó trong giai đoạn 5 năm tới (1996 - 2000) cần phải tiếp tục đẩy mạnh việc cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước, khuyến khích các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, các nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần.

Sửa đổi các quy định về thành lập công ty cổ phần, cơ chế phát hành cổ phiếu ban đầu khi thành lập và phát hành cổ phiếu để gọi thêm vốn đầu tư; đa dạng hóa các hình thức góp vốn, các phương thức phát hành cổ phiếu, cải tiến cơ chế mua bán, chuyển nhượng cổ phiếu.

Mở rộng hình thức phát hành trái phiếu công trình, trái phiếu doanh nghiệp nhà nước. Nhà nước thực hiện việc bảo lãnh cho các doanh nghiệp nhà nước đủ điều kiện phát hành trái phiếu trong nước và ra nước ngoài để tăng khả năng thu hút vốn trên thị trường.

Vốn đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nói chung và phát triển sản xuất - kinh doanh nói riêng là một trong những vấn đề rất quan trọng trong chính sách tài chính đến năm 2000 của nước ta. Do đó một mặt các chính sách về huy động vốn phải có chính sách thể chế xây dựng và đưa vào vận hành thị trường vốn phát triển lành mạnh, có tổ chức. Để dân cư có vốn tiết kiệm đưa vào đầu tư, người có vốn tiết kiệm được hưởng một khoản lợi nhuận tối thiểu bù đắp được rủi ro, thị trường vốn sẽ là công cụ tạo ra sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và lợi nhuận nói trên.

Thứ ba: phát triển những định chế tài chính trung gian:

Trong điều kiện kinh tế thị

trường ở nước ta việc xây dựng cơ chế tổ chức và hoạt động của các quỹ đầu tư phát triển, trong đó có quỹ đầu tư phát triển quốc gia là hết sức cần thiết. Định chế mới này là người chủ đầu tư thực sự của hệ thống kinh tế quốc doanh, sử dụng vốn đầu tư của ngân sách nhà nước, tiếp nhận các nguồn vốn ODA dành cho đầu tư phát triển, vốn vay từ các định chế tài chính quốc tế, từ ngân sách trung ương và từ dân cư.

Định chế này là trung tâm cung cấp vốn đầu tư phát triển cho tất cả các dự án đầu tư của nhà nước, các dự án của các doanh nghiệp quốc doanh, các tập đoàn kinh tế, các công ty liên doanh, công ty cổ phần...

Thứ tư: xây dựng và phát triển thị trường thuê mua:

Đối với nước ta hiện nay việc thiết lập thị trường tín dụng thuê mua là một đòi hỏi bức bách; có thể nói tín dụng thuê mua là một hình thức tín dụng đầu tư có hiệu quả, đóng vai trò tài trợ và có ý nghĩa quan trọng ở các nền kinh tế đang phát triển (do có vốn đầu tư thấp). Hoạt động tín dụng thuê mua gắn với lãnh vực kinh doanh và đặc biệt thích ứng với xí nghiệp quy mô vừa và nhỏ đang có nhu cầu vốn trung và dài hạn để đổi mới công nghệ thiết bị.

Như đã biết, tín dụng thuê mua là một biện pháp thay thế vay vốn ngân hàng để đầu tư nhà xưởng, đổi mới công nghệ, mua sắm máy móc thiết bị. Công ty thuê mua sẽ mua sắm máy móc thiết bị theo yêu cầu của người sử dụng và cho người sử dụng thuê các tài sản này trong phần lớn thời kỳ hữu ích của tài sản.

Khác với cho vay trung và dài hạn của các ngân hàng, khác với thị trường chứng khoán, trên thị trường tín dụng thuê mua công ty thuê mua không chỉ cung cấp tín dụng bằng hiện vật, mà còn hỗ trợ, đào tạo và hướng dẫn kỹ thuật cho người thuê để có thể nâng cao được hiệu quả sử dụng tài sản thuê mua.

Ở Hàn Quốc, hình thức đầu tư bằng tín dụng thuê mua được áp dụng rất tốt trong thời kỳ công nghiệp hóa; năm 1972 một đạo luật về tín dụng thuê mua được ban hành và sau hai thập kỷ ra đời và phát triển, với sự tham gia của nhiều tổ chức tài chính, ngân hàng trong và ngoài nước, ở Hàn Quốc có 34 công ty đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư cho doanh nghiệp dưới dạng cho thuê tài chính trung và dài hạn.

Nền kinh tế của nước ta đang trong thời kỳ chuyển đổi với định hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa, việc thành lập các công ty thuê mua sẽ có tác dụng:

+ Huy động các nguồn vốn trong và ngoài nước cho các doanh nghiệp.

+ Các doanh nghiệp sử dụng vốn có hiệu quả hơn (vì không phải đầu tư một lần với số vốn lớn)

+ Các doanh nghiệp không phải vay ngân hàng để đầu tư các tài sản cố định (rất có ích cho những doanh nghiệp không có tài sản dễ thế chấp).

+ Có thể áp dụng hình thức "thuê lại", theo đó các doanh nghiệp có thể bán một phần tài sản của mình cho công ty thuê mua, đồng thời ký hợp đồng thuê lại số tài sản này.

2. Về chính sách sử dụng vốn

Bên cạnh chính sách huy động vốn thì việc phân phối và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cũng không kém phần quan trọng; thậm chí được coi là thước đo chủ yếu của tiến trình công nghiệp hóa - hiệp đại hóa.

Nhìn chung việc phân bổ nguồn vốn đầu tư trong 5 năm (1996 - 2000) phải tập trung đúng mức cho 3 vùng kinh tế trọng điểm; vốn ngân sách nhà nước và vốn ODA dành cho dự án do ngành trung ương trực tiếp quản lý sẽ được phân bổ đều để cho các vùng xây dựng kết cấu hạ tầng, kinh tế, xã hội. Vốn đầu tư của ngân sách do địa phương quản lý bố trí khoảng 30% cho 3 vùng kinh tế trọng điểm và 70% cho các vùng khác.

Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội, dự kiến đầu tư vào các ngành, lãnh vực kinh tế chủ yếu như: nông, lâm, ngư nghiệp, thủy lợi chiếm 20%, công nghiệp 43%, hạ tầng giao thông, bưu điện 18%, hạ tầng xã hội, giáo dục, y tế, văn hóa, môi trường khoa học công nghệ 14% và đầu tư khác 5%.

Vốn tín dụng ưu đãi của nhà nước được dùng để đầu tư các dự án của những doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, Trước hết là các dự án đầu tư vào những ngành then chốt, những địa bàn được nhà nước khuyến khích đầu tư theo định hướng của kế hoạch nhằm chuyển dịch cơ cấu hợp lý và có hiệu quả. Do đó trong những năm tới để sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư phát triển cần phải:

+ Xác lập cơ cấu đầu tư cho từng ngành, từng vùng trên cơ sở cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

+ Xác lập cơ cấu đầu tư phải có sự phối hợp giữa đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài vào VN.

+ Hoạch định chính sách đầu tư đúng đắn, nhằm khuyến khích, hạn chế hoặc điều chỉnh đầu tư vào các ngành, các vùng theo cơ cấu dự kiến; có chính sách và ban hành các đạo luật cho phép hoặc kiểm soát sự độc quyền và chống độc quyền đầu tư vào các ngành kinh doanh